

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: **71/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 22/9/2022
V/v “*L hôn, tranh chấp nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Châu Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thắm

Bà Phạm Thị Lan.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Quách Thị Khuyển - Thư ký TAND huyện Thống Nhất.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2022/QĐST- HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Thảo L**, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Đ 5, ấp DM 2, xã GT 1, huyện TN, tỉnh Đồng Nai.

- **Bị đơn:** Anh **Phạm Nguyễn Thiên Q**, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: 220/1, ấp DM 1, xã GT 1, huyện TN, tỉnh Đồng Nai.

(Chị L, Anh Q vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thảo L trình bày:**

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Chị L và anh Q tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn ngày 03/11/2016 và được UBND xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 123.

Trong quá trình chung sống như vợ chồng thì chị L và anh Q đã bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, anh Q không lo lắng, quan tâm đến vợ con mà chỉ nghe theo mẹ và gia đình anh Q. Nhiều lần anh Q nghe lời mẹ lớn tiếng chửi bới, xúc phạm đến danh dự nhân phẩm của chị L dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nhiều lần chị L cho anh Q cơ hội thay đổi nhưng anh Q vẫn không thay đổi tính tình. Chị L đã 02 lần nộp đơn khởi kiện xin L hôn với anh Q tại Tòa án huyện Thống Nhất tuy nhiên vì muốn cho anh Q cơ hội để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con chung nhưng mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được. Từ năm 2017 đến nay, vợ chồng không sống chung nhà với nhau, chị L và con chung đã về nhà cha mẹ đẻ sinh sống, kể từ đó đến nay vợ chồng không còn quan tâm đến nhau.

Nhận thấy hai vợ chồng không thể hàn gắn lại được nữa nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh Q.

- *Về con chung*: Vợ chồng chị L chung sống có một con chung là cháu Phạm Nguyễn Hoàng P, sinh ngày: 15/5/2017. Khi L hôn chị L yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu P và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu P đang ở cùng với chị L tại địa chỉ Đ 5, ấp DM 2, xã GT 1, huyện TN, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay chị L làm nghề buôn bán tự do, thu nhập khoảng 10.000.000 đồng một tháng đủ khả năng nuôi dưỡng con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Thảo L trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết, bị đơn anh Phạm Nguyễn Thiên Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng anh Q không đến Tòa án làm việc và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng*: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được thực hiện đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, cả nguyên đơn và bị đơn đều không đến tham dự phiên tòa, tuy nhiên nguyên đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- *Về nội dung vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thảo L được ly hôn với anh Phạm Nguyễn Thiên Q.

+ Về con chung: Giao con chung cho chị L nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm thời anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Buộc chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Kiểm sát viên kiến nghị khắc phục: Vụ án chưa đảm bảo đúng thời hạn xét xử; thủ tục niêm yết văn bản tố tụng chưa đầy đủ theo quy định tại Điều 179; 203- Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ngoài ra, không có ý kiến bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:**

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “L hôn, tranh chấp nuôi con”. Theo kết quả xác minh, hiện bị đơn đang cư trú tại ấp DM 1, xã GT 1, huyện TN, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc xét xử vắng mặt các đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

*** Về nội dung:**

[1] Về hôn nhân: Chị L và anh Q sau thời gian tìm hiểu, quen biết nhau đã đi đến kết hôn và được UBND xã Gia Tân 1 cấp giấy chứng nhận kết hôn số 126 ngày 03/11/2016 nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Xét tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh Q nhận thấy: Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không có, chị L và anh Q đã không còn sống chung với nhau từ năm 2018, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ và cùng nhau chia sẻ công việc trong gia đình. Chị L đã 02 lần nộp đơn khởi kiện ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất. Mặc dù sự việc này không được anh Q thừa nhận nhưng lời khai của chị L phù hợp với kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Gia Tân 1 và Công an xã Gia Tân 1. Theo biên bản xác minh ngày 18/5/2022 của Công an xã Gia Tân 1 cho biết: *“... hiện nay được biết chị L và anh Q không còn sống chung với nhau nữa, anh Q có hộ khẩu và đang sinh sống tại địa chỉ 220/1, ấp DM 1, xã GT 1, huyện TN, tỉnh Đồng Nai .”* Lời khai trường hợp *“ ... hiện nay được biết chị L*

và anh Q không còn sống chung với nhau từ năm 2017, lý do vì mâu thuẫn kinh tế gia đình, mâu thuẫn cụ thể thì địa phương không rõ hiện nay con chung đang sống cùng chị L và được chăm sóc ổn định....”

Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổ chức hòa giải để kêu gọi vợ chồng về đoàn tụ gia đình nhưng anh Q vắng mặt thể hiện anh Q không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị L.

Xét mâu thuẫn giữa chị L và anh Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị L là có căn cứ. Hôn nhân của chị L và anh Q được xác lập theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và yêu cầu ly hôn của chị L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng chị L và Anh Q chung sống có 01 con chung là cháu Phạm Nguyễn Hoàng P, sinh ngày: 15/5/2017.

Xét yêu cầu của nguyên đơn khi ly hôn được trực tiếp nuôi con chung, nhận thấy: Hiện con chung đang sống cùng với chị L và được chăm sóc ổn định. Do đó, để đảm bảo điều kiện phát triển bình thường, khỏe mạnh về thể chất và tinh thần, không làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của trẻ cần tiếp tục giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Chị L hiện có nơi ở, công việc và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để chăm sóc cho con chung. Mặc dù đã được Tòa án giải thích pháp luật về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị L cũng không yêu cầu nên tạm thời anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung đồng thời không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thảo L.

1. Về hôn nhân: Xử cho Chị Nguyễn Thị Thảo L và anh Phạm Nguyễn Thiên Q được ly hôn.

2. Về con chung:

2.1 Giao cháu Phạm Nguyễn Hoàng P, sinh ngày: 15/5/2017 cho chị Nguyễn Thị Thảo L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

2.2 Anh Phạm Nguyễn Thiên Q được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Tạm thời anh Phạm Nguyễn Thiên Q không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị Thảo L không yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu **số 0003324 ngày 02/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất. Chị L đã nộp đủ án phí.**

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H.TN;
- Chi cục THADS H.TN;
- UBND **xã Gia Tân 1(Số 123/2016);**
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Châu Ngọc Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa